

Số: /2020/NQ-HĐND

Quảng Nam, ngày tháng năm 2020

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT

Quy định việc xử lý các cơ sở không đảm bảo yêu cầu về phòng cháy và chữa cháy trên địa bàn tỉnh Quảng Nam được đưa vào sử dụng trước ngày Luật Phòng cháy và chữa cháy số 27/2001/QH10 có hiệu lực

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM
KHÓA IX, KỲ HỌP THỨ 16**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Phòng cháy và chữa cháy ngày 29 tháng 6 năm 2001;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy ngày 22 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 79/2014/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy;

Căn cứ Thông tư số 66/2014/TT-BCA ngày 16 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 79/2014/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy và Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy;

Căn cứ Thông tư 01/2020/TT-BXD ngày 06 tháng 4 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia An toàn cháy cho nhà và công trình;

Xét Tờ trình số/TTr-UBND ngày tháng năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh; Báo cáo thẩm tra số/BC-HĐND ngày tháng năm 2020 của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định việc xử lý các cơ sở không đảm bảo yêu cầu về phòng cháy và chữa cháy trên địa bàn tỉnh Quảng Nam được đưa vào sử dụng trước ngày Luật Phòng cháy và chữa cháy số 27/2001/QH10 có hiệu lực, gồm:

1. Các cơ sở không đáp ứng một trong các yêu cầu quy định tại Điều 20 Luật Phòng cháy và chữa cháy số 27/2001/QH10 ngày 29/6/2001 và các quy định hiện hành.

2. Các kho chứa và công trình chế biến sản phẩm dầu mỏ, khí đốt, hóa chất nguy hiểm về cháy, nổ ở khu dân cư, nơi đông người nhưng không đảm bảo khoảng cách an toàn phòng cháy và chữa cháy đến các công trình xung quanh theo quy định của pháp luật và tiêu chuẩn, quy chuẩn về phòng cháy và chữa cháy hiện hành.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Cơ quan, tổ chức, hộ gia đình và cá nhân có cơ sở trên địa bàn tỉnh Quảng Nam thuộc Danh mục cơ sở thuộc diện quản lý về phòng cháy và chữa cháy và Danh mục cơ sở có nguy hiểm về cháy, nổ theo quy định của Chính phủ được đưa vào sử dụng trước ngày 04/10/2001 (ngày Luật Phòng cháy và chữa cháy số 27/2001/QH10 có hiệu lực) nhưng không đảm bảo yêu cầu về phòng cháy và chữa cháy theo quy định.

2. Cơ quan, tổ chức, hộ gia đình và cá nhân có cơ sở trên địa bàn tỉnh Quảng Nam là kho chứa và công trình chế biến sản phẩm dầu mỏ, khí đốt, hóa chất nguy hiểm về cháy, nổ ở khu dân cư, nơi đông người thuộc Danh mục cơ sở có nguy hiểm về cháy, nổ theo quy định của Chính phủ nhưng không đảm bảo khoảng cách an toàn về phòng cháy và chữa cháy theo quy định.

3. Cơ quan, tổ chức, hộ gia đình và cá nhân có liên quan đến hoạt động phòng cháy và chữa cháy trên địa bàn tỉnh Quảng Nam.

Điều 3. Nguyên tắc áp dụng

1. Tuân thủ việc áp dụng các quy chuẩn, tiêu chuẩn, quy định về phòng cháy và chữa cháy tại các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành; đảm bảo hiệu quả công tác quản lý nhà nước về phòng cháy và chữa cháy, phù hợp với quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

2. Cơ sở không đảm bảo các yêu cầu về phòng cháy và chữa cháy thì áp dụng quy định tại Điều 5 của Nghị quyết này.

3. Cơ sở thuộc loại hình kho chứa và công trình chế biến sản phẩm dầu mỏ, khí đốt, hóa chất nguy hiểm về cháy, nổ không đảm bảo khoảng cách an toàn phòng cháy và chữa cháy đến khu dân cư, nơi đông người bắt buộc phải có phương án di chuyển, bảo đảm khoảng cách an toàn về phòng cháy và chữa cháy theo quy định tại Điều 6 của Nghị quyết này.

4. Tạo điều kiện thuận lợi để các tổ chức, cá nhân ổn định hoạt động sản xuất, kinh doanh lâu dài, hạn chế việc gián đoạn sản xuất, kinh doanh của cơ sở.

5. Phương án di chuyển các kho chứa và công trình chế biến sản phẩm dầu mỏ, khí đốt, hóa chất nguy hiểm về cháy, nổ ở khu dân cư, nơi đông người phải phù hợp quy hoạch xây dựng, phát triển của địa phương.

6. Cơ sở quy định tại Điều 1 không thực hiện quy định về phòng cháy và chữa cháy thì sẽ bị xử lý, tạm đình chỉ, đình chỉ hoạt động và áp dụng các biện pháp cưỡng chế theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Giải thích từ ngữ

1. *Cơ sở* là nơi sản xuất, kinh doanh, công trình công cộng, trụ sở làm việc, khu chung cư và các công trình khác theo danh mục do Chính phủ quy định (theo khoản 1 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy).

2. *Cơ sở đảm bảo yêu cầu về phòng cháy và chữa cháy* là cơ sở đáp ứng các yêu cầu quy định tại Điều 20 Luật Phòng cháy và chữa cháy số 27/2001/QH10 ngày 29 tháng 6 năm 2001.

3. *Cơ sở không đảm bảo yêu cầu về phòng cháy và chữa cháy* là cơ sở không đáp ứng ít nhất một trong các yêu cầu quy định tại Điều 20 Luật Phòng cháy và chữa cháy số 27/2001/QH10 ngày 29 tháng 6 năm 2001.

Điều 5. Quy định việc xử lý đối với cơ sở không đảm bảo yêu cầu về phòng cháy và chữa cháy trên địa bàn tỉnh Quảng Nam đưa vào sử dụng trước ngày 04/10/2001 (ngày Luật phòng cháy và chữa cháy số 27/2001/QH10 có hiệu lực)

Các cơ quan, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có cơ sở được đưa vào sử dụng trước ngày 04/10/2001 (ngày Luật Phòng cháy và chữa cháy số 27/2001/QH10 có hiệu lực) nhưng không đảm bảo yêu cầu về phòng cháy và chữa cháy theo quy định tại các tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành phải thực hiện các biện pháp khắc phục đối với từng nội dung không đảm bảo an toàn phòng cháy và chữa cháy, cụ thể:

1. Về bố trí mặt bằng, công năng sử dụng

Thực hiện bố trí, sắp xếp lại công năng của các tầng, các khu vực trong cơ sở theo quy định tại các tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành đối với từng loại hình cơ sở.

2. Về giao thông phục vụ chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ

Nhà, công trình phải bảo đảm ít nhất 01 lối vào cho xe chữa cháy tiếp cận công trình. Lối vào cho xe chữa cháy phải đảm bảo yêu cầu tối thiểu về chiều rộng, chiều cao thông thủy, tải trọng của đường giao thông, bãi đỗ và bãi quay xe chữa cháy theo quy định.

3. Về khoảng cách an toàn về phòng cháy và chữa cháy

Trong trường hợp khoảng cách an toàn phòng cháy và chữa cháy các nhà, công trình hiện hữu không đảm bảo yêu cầu về phòng cháy và chữa cháy theo quy định, cho phép áp dụng một trong các giải pháp sau để giữ nguyên vị trí nhà, công trình:

a) Cải tạo tường của ngôi nhà, công trình cao hơn phía tiếp giáp với nhà, công trình khác thành tường ngăn cháy.

b) Xây tường ngăn cháy trong khoảng trống tiếp giáp của 02 nhà, công trình. Tường ngăn cháy phải đảm bảo theo quy định của tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành.

c) Tạo vùng ngăn cháy trong nhà, công trình phía tiếp giáp với tường ngoài (có thể tạo vùng ngăn cháy trong 01 hoặc cả 2 nhà), đảm bảo tổng chiều rộng của vùng ngăn cháy không nhỏ hơn khoảng cách phòng cháy và chữa cháy theo quy định của quy chuẩn, tiêu chuẩn giữa 2 nhà, công trình.

d) Làm màn nước ngăn cháy thay thế tường ngăn cháy phía tiếp giáp giữa 02 công trình. Màn nước ngăn cháy bố trí thành 02 dải cách nhau 0,5m và cường độ phun không nhỏ hơn 1 lít/giây cho mỗi mét chiều dài màn nước (tính chung cho cả 02 dải). Khoảng thời gian duy trì màn nước ít nhất là 01 giờ.

4. Về bậc chịu lửa

Trong trường hợp bậc chịu lửa của nhà, công trình không đảm bảo theo quy định, cho phép thực hiện các giải pháp sau:

a) Lắp đặt các trần treo, tường ngăn sử dụng vật liệu ngăn cháy phù hợp để nâng cao giới hạn chịu lửa của các cấu kiện bảo đảm quy định.

b) Đối với các kết cấu của nhà, công trình như: Cột, dầm, sàn, hệ kết cấu đỡ, mái, tường có giới hạn chịu lửa thấp hơn quy định, tùy thuộc vào đặc điểm của từng loại kết cấu có thể sử dụng giải pháp bảo vệ các kết cấu như: sơn chống cháy, bọc bằng gạch, trát bằng thạch cao hoặc xi măng vôi, bê tông xỉ bọt hoặc bê tông đá bọt phun lên cấu kiện, để tăng giới hạn chịu lửa của nhà, công trình theo quy định.

5. Về lối ra thoát nạn

Đối với các cơ sở theo quy định phải có 02 cầu thang thoát nạn trở lên nhưng thực tế chỉ có 01 cầu thang thoát nạn, phải có giải pháp bố trí bổ sung 01 cầu thang bộ theo quy định.

Trong trường hợp không thể bổ sung cầu thang bộ được thì phải tăng cường an toàn cho người trong quá trình thoát nạn bằng giải pháp sau:

a) Hệ thống cấp nước chữa cháy cho công trình phải thường xuyên có nước được duy trì ở áp suất đảm bảo yêu cầu chữa cháy.

b) Bố trí người trực thường xuyên tại các tầng.

c) Kết nối hệ thống báo cháy tự động của cơ sở với Trung tâm thông tin chỉ huy của lực lượng phòng cháy và chữa cháy chuyên nghiệp.

d) Thang thoát nạn hiện có phải đặt trong buồng thang kín có áp suất không khí dương.

e) Trang bị thiết bị phục vụ thoát nạn như: thang dây, thang móc, ròng rọc, ống tụt.

f) Nếu các công trình liền kề có cùng độ cao thì có thể bổ sung lối đi sang các công trình liền kề.

6. Về ngăn chặn cháy lan

Khi cơ sở không đảm bảo quy định về khoang cháy, có thể áp dụng một trong các giải pháp sau:

a) Xây tường ngăn cháy phân chia mặt bằng thành các khoang cháy có diện tích đảm bảo quy định.

b) Sử dụng màn nước ngăn cháy thay thế tường ngăn cháy. Màn nước ngăn cháy bố trí thành 02 dải cách nhau 0,5m và cường độ phun không nhỏ hơn 01 lít/giây cho mỗi mét chiều dài màn nước (tính chung cho cả 02 dải). Khoảng thời gian duy trì màn nước ít nhất là 01 giờ.

c) Tạo vùng ngăn cháy với chiều rộng không nhỏ hơn 12m. Vùng ngăn cháy là khoảng đệm chia ngôi nhà theo suốt chiều rộng (chiều dài) và chiều cao. Các phòng trong vùng ngăn cháy không được sử dụng hay bảo quản các chất khí, chất lỏng và vật liệu dễ cháy cũng như các quá trình tạo ra bụi dễ cháy.

Giới hạn chịu lửa của các cấu kiện và bộ phận của ngôi nhà trong vùng ngăn cháy phải đảm bảo:

45 phút đối với tường ngăn giữa vùng ngăn cháy và các khu vực khác.

15 phút đối với vách ngăn.

150 phút đối với cột.

45 phút đối với sàn, mái và tường ngoài.

Trong các ngôi nhà một tầng có bậc chịu lửa III, IV, V không sử dụng, bảo quản các chất khí, chất lỏng dễ cháy cũng như không có các quá trình tạo ra bụi dễ cháy cho phép vùng ngăn cháy có chiều rộng không nhỏ hơn 06m.

7. Về trang bị phương tiện phòng cháy và chữa cháy và hệ thống kỹ thuật có liên quan về phòng cháy và chữa cháy

a) Yêu cầu và định mức trang bị phương tiện về phòng cháy và chữa cháy, hệ thống kỹ thuật có liên quan về phòng cháy và chữa cháy thực hiện theo Tiêu chuẩn quốc gia “TCVN 3890:2009 - Phương tiện phòng cháy và chữa cháy cho nhà và công trình - Trang bị, bố trí, kiểm tra, bảo dưỡng” (sau đây viết tắt là TCVN 3890:2009) và quy chuẩn, tiêu chuẩn theo quy định hiện hành.

b) Đối với các cơ sở trang bị bình chữa cháy chưa đúng chủng loại theo quy định tại TCVN 3890:2009 cho phép tiếp tục sử dụng nhưng khi trang bị mới và thay thế phải theo đúng chủng loại được quy định tại TCVN 3890:2009.

c) Đối với cơ sở thuộc diện phải trang bị hệ thống chữa cháy tự động theo quy định tại Phụ lục C TCVN 3890:2009, các cơ sở phải trang bị theo đúng quy định để đảm bảo an toàn phòng cháy và chữa cháy.

8. Đối với các cơ sở có tính chất đặc thù như cửa hàng kinh doanh xăng dầu, cửa hàng kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng

Khi cơ sở không đáp ứng được điều kiện về khoảng cách an toàn phòng cháy và chữa cháy thì theo điều kiện từng cơ sở có thể áp dụng giải pháp giảm tổng lượng xăng dầu chứa tại cơ sở phù hợp với cấp cửa hàng xăng dầu theo quy định hoặc xây dựng tường ngăn cháy đối với cửa hàng kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng.

9. Đối với các cơ sở không có khả năng thực hiện được các biện pháp khắc phục nêu trên phải thay đổi tính chất sử dụng công trình đảm bảo quy định về phòng cháy và chữa cháy.

Điều 6. Quy định việc xử lý các cơ sở là kho chứa và công trình chế biến sản phẩm dầu mỏ, khí đốt, hóa chất nguy hiểm cháy, nổ ở khu dân cư, nơi đông người không đảm bảo khoảng cách an toàn về phòng cháy và chữa cháy

1. Người đứng đầu cơ sở xây dựng kế hoạch, phương án di chuyển đảm bảo quy chuẩn, tiêu chuẩn quy định về phòng cháy và chữa cháy và được cấp có thẩm quyền phê duyệt; thực hiện việc di chuyển theo kế hoạch đã được phê duyệt.

2. Ủy ban nhân dân tỉnh tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức, các nhân trong việc thực hiện di chuyển các cơ sở là kho chứa và công trình chế biến sản phẩm dầu mỏ, khí đốt, hóa chất nguy hiểm cháy, nổ ra khỏi khu dân cư, nơi đông người không đảm bảo khoảng cách an toàn về phòng cháy và chữa cháy phù hợp với quy hoạch, phát triển của tỉnh.

3. Trong thời gian chờ di chuyển, người đứng đầu cơ sở phải giảm trữ lượng, khối lượng tồn chứa sản phẩm dầu mỏ, khí đốt, hóa chất nguy hiểm theo hướng dẫn của cơ quan phòng cháy, chữa cháy có thẩm quyền; trang bị bổ sung phương tiện, hệ thống phòng cháy và chữa cháy và hệ thống kỹ thuật liên quan về phòng cháy và chữa cháy theo Tiêu chuẩn Việt Nam 3890:2009.

Điều 7. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.
2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Nam khóa IX, kỳ họp thứ 16 thông qua ngày ... tháng ... năm 2020 và có hiệu lực từ ngày.... tháng năm 2020./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Vụ Pháp chế - Bộ Công an;
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- Văn phòng Tỉnh ủy, các Ban thuộc Tỉnh ủy;
- Văn phòng Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể;
- Các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh;
- Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh;
- HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh Quảng Nam;
- Công báo tỉnh;
- Lưu: VT,

CHỦ TỊCH